

Số: 55/2019/QĐST-DS

Biên Hòa, ngày 01 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 157/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị L (Tên thường gọi B), sinh năm 1958;

Địa chỉ: 181B, ấp 1, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/12/2018): Ông Từ Ngọc C, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 16/1 đường Hồ Văn Đ, phường Q, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Phan Thị Diễm T, sinh năm 1977;

Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: 1561/76/12 (Số cũ 54B), ấp 1B, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T và ông V (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/3/2019): Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 12/65, khu phố 9, phường H, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phan Thị Diễm T và ông Huỳnh Văn V phải trả cho bà Phan Thị L số tiền 75.200.000đ (Bảy mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

Về án phí DS-ST: Bà Phan Thị Diễm T và ông Huỳnh Văn V phải nộp số tiền 1.880.000đ (Một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS ND TP Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Chi